

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA KỲ _ HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 – 2023

MÔN: TIẾNG ANH- KHỐI 11

PHẦN TRẮC NGHIỆM: *Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm*

1. Mã đề thứ 1

MÃ ĐỀ 211								Ghi chú
Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	
1	A	11	A	21	A			
2	C	12	D	22	A			
3	D	13	A	23	D			
4	C	14	C	24	D			
5	A	15	A	25	D			
6	D	16	C	26	A			
7	B	17	A	27	D			
8	B	18	B	28	D			
9	D	19	D					
10	D	20	C					

Mã đề thứ 2

MÃ ĐỀ 244								Ghi chú
Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	
1	C	11	A	21	B			
2	A	12	A	22	C			
3	A	13	C	23	A			
4	B	14	C	24	D			
5	B	15	A	25	C			
6	C	16	A	26	B			
7	D	17	D	27	B			
8	B	18	D	28	C			
9	D	19	D					
10	C	20	A					

PHẦN TỰ LUẬN:**I. Complete the sentences with the appropriate in form of the words parentheses (1,0 pt)**

Câu 1. By the end of 1962 almost 5000 **VOLUNTEERS** from the organization were serving in forty two countries.

Câu 2. All _____**DONATION** will be gratefully received. (donate)

Câu 3. She spoke very naturally because she's used to ____**SPEAKING**____ in front of many people. (speak)

Câu 4. He does not know much about the project but he is very ____**ENTHUSIASTIC**____.(enthusiast)

II. Give the right forms of the verbs in brackets (1,0 pt)

Câu 5. She came into the room while they _____**WERE WATCHING**_____ (watch) television.

Câu 6. My brother (visit) **VISITS** me twice a week.

Câu 7. Try not to be absent from class again for the rest of the term. You (miss, already) **_HAVE ALREADY MISSED** too many classes.

Câu 8. When he came , the children (already, finish) _____**HAD ALREADY FINISHED**_____the exercises.

III. Rewrite the following sentences without changing the meaning (1,0 pt)

Câu 9. It takes him a long time to learn a foreign language.

→He spends**A LONG TIME LEARNING** a foreign language.

Câu 10. We look forward to having the meeting on Sunday.

→We expect**TO HAVE the meeting on Sunday.**

Câu 11. They are used to picking their children after school every day.

→Their children are used to **BEING PICKED after school every day.**

Câu 12. Are you sure they paid you yesterday?

→Do you remember **BEING PAID yesterday?**

The end